

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2020/HS-ST

Ngày 19 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thái S (tên gọi khác: Cò); sinh ngày 02 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Thôn H, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Học vấn: 9/12; con ông : Trần Trường G; sinh năm 1971; và bà: Nguyễn Thị Hồng V; sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2019 đến nay.

Có mặt.

2/ Họ và tên: Phan Nhật T (tên khác: T); Sinh năm 20/9/1998 tại Gia Lai; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Thôn L, xã I, huyện Grai, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: làm nông; con ông :Phan Văn T; sinh năm 1972; và bà: Nguyễn Thị H; sinh năm 1976; Bị can chưa có vợ.

-Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ,tạm giam từ ngày 28/8/2019.

Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn L, xã I, huyện Grai, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp : làm nông.có mặt

+ Người làm chứng: Ông Từ Minh L; sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 26/8/2019 khi Phan Nhật T và Trần Thái S đang ngồi uống nước thì S có điện thoại, sau đó S đi đâu đó khoảng 15 phút sau thì quay về và đưa cho T 01 tép ma túy đá và số điện thoại di động của Đặng Văn K (Sinh năm 1987, trú tại xã Ia Sao, huyện Ia Grai) rồi nói T đi giao cho K tại khu vực hồ C3 thuộc làng Y, xã I và lấy 500.000 về cho S. T dùng xe honda nhãn hiệu Airblade BKS 81V1-002.13 ra khu vực hồ C3 rồi điện thoại theo số điện thoại S đưa và K sau đó giao tép ma túy cho K rồi nhận 500.000 đồng về đưa cho S.

Vụ thứ hai: Ngày 27/8/2019 S điện thoại cho một người tên là Dương Hồng T (trú tại thôn T, xã I, huyện G) hỏi mua ma túy đá, sau đó S mua của người này một gói trị giá 600.000 đồng, sau đó S gọi T là bạn của S về nhà S và cùng sử dụng một ít. Đến chiều cùng ngày S, T và Từ Minh L (sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã I, huyện G) cùng tiếp tục sử dụng một ít trong số ma túy mua của T. Sáng 28/8/2019 S, T và L sau khi cùng uống cà phê ở thôn C, xã I, khoảng 09 giờ thì Đặng Văn K gọi điện thoại cho S hỏi mua ma túy S đã đồng ý. Sau khi uống cà phê xong S nói đi ra TP P nộp hồ sơ thì lái xe và L nói xin đi nhờ ra quán nước đổi diện cây xăng để gặp người quen và S đồng ý, sau khi uống cà phê xong thì L chở T về nhà, sau đó quay lại và cùng về nhà S để lấy hồ sơ, tại đây S lấy ma túy ra và cùng L sử dụng. Sau khi sử dụng xong S đã lấy số ma túy còn lại và đi bán cho K ở khu lô cà phê làng J, xã I thì bị bắt quả tang. Trên đường đi bán ma túy cho K, L có xin đi nhờ xe cùng S.

Trong quá trình bắt quả tang Cơ quan điều tra Cơ quan Công an đã thu giữ:

+ Số tiền mặt 900.000 đồng

+ 03 điện thoại di động (01 hiệu Nokia hiệu 1202-2 màu xanh xá, số imei 351976049638840, số sim 0338807733; 01 hiệu Apple Iphone; 01 hiệu Hormu màu trắng, số Imei 8623680101468)

+ 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc BKS 81 V1- 002.13 số khung R2HJF1809AX518334, số máy 0538452

+ 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng.

+ 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh dương bên trong có chứa chất nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 540 ngày 05/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận Chất màu trắng dạng tinh thể trong một đoạn ống nhựa màu xanh trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0765 gam.

Đối với đối tượng Đặng Văn K là người mua ma túy của S ban đầu xác định là để sử dụng cho bản thân khối lượng ma túy thu giữ được là 0,0765gam chưa đủ định lượng để xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay qua xác minh tại UBND xã Ia Sao thì không có người có lý lịch như trên nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau theo quy định.

Đối với đối tượng là Dương Hồng T đã bán ma túy cho Trần Thái S, qua xác minh tại xã Ia Sao hiện nay T không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xác định được sẽ xử lý sau.

Đối với Từ Minh L sau khi sử dụng ma túy xong, khi biết Trần Thái S mượn xe của Phan Nhật T đi TP P để nộp hồ sơ thì L đã xin đi cùng xe để ra gặp người quen tại xã Ia Sao, S và L không bàn bạc với nhau về việc mua bán chất ma túy, L không thấy S chuẩn bị ma túy và liên lạc về việc bán ma túy. Trên đường đi thì L mới nghe S nói về việc bán ma túy, sau đó thì bị bắt quả tang. Trước khi đi và bị bắt S và L không có sự thống nhất hay bàn bạc gì về việc đi bán ma túy, do đó hành vi của Từ Minh L là không có dấu hiệu đồng phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 BLHS, do đó Cơ quan CCSĐT Công an huyện Ia Grai không khởi tố đối với L là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã I, huyện G, Gia Lai) là chủ xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu đen- đỏ, BKS 81V1-002.13 anh H không biết việc T mượn xe của mình đi mua bán trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số Số: 02/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo **Trần Thái S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo **Phan Nhật T** về tội tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Bị cáo **Trần Thái S** và **Phan Nhật T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Thái S** từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Phan Nhật T** từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

- Về Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng;
+ 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký. (tạm giữ của Đặng Văn K)

Tịch thu sung công :

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia hiệu 1202-2 màu xanh xá, số imei 351976049638840, số sim 0338807733
+ 01 điện thoại di động hiệu Honmii màu trắng, số Imei 8623680101468.
+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F.
+ Số tiền 900.00 đồng (02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng)

Tuyên trả lại cho :

- Ông Nguyễn Văn H 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc BKS 81 V1- 002.13 số khung R2HJF1809AX518334, số máy 0538452;
+ Từ Minh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone;
-Không xử phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Ý kiến của các bị cáo **Trần Thái S** và **Phan Nhật T**: Thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Thái S** và **Phan Nhật T** thừa nhận đã thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm tiền nhằm tiếp tục mua ma túy để thỏa mãn việc hút chích.

Trong việc mua bán chất ma túy, **Trần Thái S** là người có ma túy, trực tiếp mua bán ma túy với đối tượng **Đặng Văn K**. Ngoài lần mua bán này **Trần Thái S** còn thừa nhận có đưa ma túy cho **Phan Nhật T** để bán cho **Đặng Văn K**.

Về số lượng ma túy mua bán, thời gian, địa điểm thực hiện việc mua bán, số tiền thu lợi, bị cáo đều thừa nhận đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Phan Nhật T thừa nhận có mua bán ma túy 01 lần với **Đặng Văn K**. Việc mua bán là do **Trần Thái S** nhờ bị cáo thực hiện. Tiền bán ma túy, bị cáo đưa lại cho bị cáo **S** chứ không hưởng lợi.

Về số lượng ma túy mua bán, thời gian, địa điểm thực hiện việc mua bán, số tiền thu lợi, bị cáo đều thừa nhận đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo cùng các chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy... thấy phù hợp.

Xác định các bị cáo **Trần Thái S** và **Phan Nhật T** có tội.

Tội danh các bị cáo đã phạm là: “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đối với **Trần Thái S**, do nhiều lần thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy nên đã phạm vào điểm b khoản 2 điều 251 BLHS. **Phan Nhật T** phạm vào khoản 1 điều 251 BLHS.

Đối với **Từ Minh L**, trong hồ sơ có lời khai thể hiện biết và đồng ý đi cùng khi **Trần Thái S** bán ma túy cho **Đặng Văn K**, **TAND huyện Ia Grai** đã trả hồ sơ để điều tra làm rõ vấn đề này, kết quả điều tra bổ sung xác định **Từ Minh L** không đồng phạm với **Trần Thái S** trong việc mua bán ma túy. Tại phiên tòa qua kết quả thẩm tra lời khai của **L** cùng các bị cáo khác thấy **Từ Minh L** chưa phạm vào tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Mặc dù số lượng ma túy mà các bị cáo thực hiện việc mua bán mang tính chất nhỏ, lẻ. Nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì tác động xấu, gây nhiễu hệ lụy đến đời sống, trật tự trị an xã hội, gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn vì những hậu quả mà tệ nạn nghiện ngập ma túy mang lại. Do vậy phải bị xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đây là vụ án có nhiều người thực hiện tội phạm nhưng chỉ ở mức đồng phạm giản đơn. Mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện là khác nhau nên cần xem xét để quyết định hình phạt cho tương xứng.

- Đối với bị cáo **Trần Thái S** là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện việc mua bán ma túy và giao ma túy cho **Phan Nhật T** để bán lại cho đối tượng khác. Bị cáo là người thu lợi từ số tiền ma túy bán được. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ nguy hiểm do hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

- Đối với bị cáo **Phan Nhật T** mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội có thấp hơn nhiều so với **Trần Thái S**. Dù **T** chỉ bán ma túy 01 lần, số lượng không lớn, bị cáo thực hiện việc mua bán theo yêu cầu của **Trần Thái S**. Tuy nhiên bị

cáo nhận thức được hậu quả của hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Do vậy, Hội đồng xét xử cũng thấy cũng cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tác dụng răn đe và cải tạo đối với bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

- Đối với bị cáo **Trần Thái S**: Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo có nhân thân tốt. Có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Đối với bị cáo **Phan Nhật T**: Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo có nhân thân tốt. Có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên được áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS . Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy :

+ 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng;

+ 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký. (tạm giữ của Đặng Văn K)

- Những vật chứng có liên quan đến việc thực hiện tội phạm và do từ việc phạm tội mà có cần tịch thu sung công :

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia hiệu 1202-2 màu xanh xá, số imei 351976049638840, số sim 0338807733

+ 01 điện thoại di động hiệu Honmii màu trắng, số Imei 8623680101468.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F.

+ Số tiền 900.00 đồng.

- Những vật chứng tuyên trả lại cho :

- Ông Nguyễn Văn H 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc BKS 81 V1- 002.13 số khung R2HJF1809AX518334, số máy 0538452;

+ Từ Minh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

Vì không thuộc trường hợp phải bị tịch thu sung công.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Thái S** và **Phan Nhật T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thái S** 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt **Phan Nhật T** 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2019.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

-Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 vỏ bao thuốc lá ngựa trắng;

+ 01 bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, có đặc điểm: Tại mép dán mặt sau có 05 dấu tròn của Phòng KTHS, nội dung “CÔNG AN TỈNH GIA LAI*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ” và các chữ ký. (tạm giữ của Đặng Văn K)

- Tịch thu sung công :

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia hiệu 1202-2 màu xanh xá, số imei 351976049638840, số sim 0338807733

+ 01 điện thoại di động hiệu Honmii màu trắng, số Imei 8623680101468.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A37F.

+ Số tiền 900.00 đồng.

- Tuyên trả lại cho :

- Ông Nguyễn Văn H 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda màu đỏ bạc BKS 81 V1- 002.13 số khung R2HJF1809AX518334, số máy 0538452;

+ Từ Minh L 01 điện thoại di động hiệu Iphone;

(Đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH: Buộc các bị cáo **Trần Thái S** và **Phan Nhật T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu VT, HSVA.

(đã ký)

Lê Văn Hà